

Số: /KH-TĐHHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH

Đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II và cả năm, năm học 2019-2020 đối với sinh viên đại học chính quy khóa 7, 8, 9 và liên thông đại học chính quy khóa 9

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy”;

Căn cứ Quyết định số 4297/QĐ-TĐHHN, ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc ban hành Quy định về đánh giá điểm rèn luyện của người học được đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội xây dựng kế hoạch Đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2019-2020 đối với sinh viên khóa ĐH7, 8, 9 và LDH9 như sau:

I. Mục đích và nguyên tắc

- Đánh giá kết quả học tập và rèn luyện, tu dưỡng của sinh viên kỳ II năm học 2019-2020.

- Từ kết quả đánh giá rèn luyện làm cơ sở để xét học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên kỳ II năm học 2019-2020.

- Kết quả đánh giá phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

- Việc đánh giá phải phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với các đơn vị có liên quan trong Nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

II. Nội dung đánh giá điểm rèn luyện: Đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2019-2020 gồm các nội dung cơ bản sau:

- Đánh giá về ý thức tham gia học tập.

- Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà Trường.

- Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội.

- Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng.

- Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

III. Đối tượng đánh giá điểm rèn luyện: Sinh viên đại học chính quy khóa 7, 8, 9 và liên thông đại học chính quy khóa LDH9.

IV. Công cụ đánh giá điểm rèn luyện

- Mẫu phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên;
- Kết quả học tập và rèn luyện học kỳ II năm học 2019-2020 của sinh viên.

V. Cách thức đánh giá điểm rèn luyện:

Bước 1: Chủ nhiệm lớp gửi Email mẫu Phiếu (mẫu 1) đánh giá điểm rèn luyện cho sinh viên để sinh viên thực hiện bước 2.

Bước 2: Sinh viên căn cứ khung đánh giá, mẫu phiếu, tự đánh giá điểm rèn luyện của mình rồi nộp lại mẫu phiếu cho ban cán sự lớp. Lớp tổ chức họp xét đánh giá điểm rèn luyện dưới sự chỉ đạo và tham gia của Chủ nhiệm lớp. Từ kết quả họp xét chủ nhiệm lớp tổng hợp điểm rèn luyện của sinh viên trong lớp (mẫu 2) và gửi cho Khoa, bộ môn để thực hiện bước 3.

Bước 3: Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện cấp khoa/Bộ môn thẩm định và đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên toàn khoa/Bộ môn. Kết quả đánh giá gửi cho Phòng CTSV (mẫu 3) để thực hiện bước 4.

Bước 4: Phòng CTSV thẩm định và báo cáo Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện cấp trường họp xét thông qua.

Bước 5: Phòng CTSV, trên cơ sở kết quả đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên đã được Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện cấp trường thông qua, thông báo lại cho sinh viên biết và trình Lãnh đạo trường ký Quyết định công nhận điểm rèn luyện theo quy định.

VI. Nội dung công việc và tiến độ thực hiện:

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
1	Lập kế hoạch, mẫu phiếu	Phòng CTSV	Các Khoa, Bộ môn có sinh viên.	Trước ngày 04/9/2020	- Mẫu phiếu đánh giá điểm rèn luyện - Mẫu tổng hợp ĐRL của lớp và Khoa, Bộ môn
2	Phòng Đào tạo tính điểm trung bình trung học tập học kỳ II năm học 2019-2020 trên phần mềm quản lý đào tạo	Phòng Đào tạo	Các Khoa, Bộ môn có sinh viên.	Trước 08/9/2020	Điểm TBC học kỳ II năm học 2019-2020
3	Chủ nhiệm lớp gửi Email Phiếu đánh giá điểm rèn luyện, kết quả học tập và cơ sở dữ liệu khác để sinh viên tự đánh giá.	Chủ nhiệm lớp	Sinh viên	Trước ngày 8/9/2020	- Mẫu phiếu đánh giá điểm rèn luyện. - Kết quả học tập và cơ sở dữ liệu khác.
4	Sinh viên tự đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2019-2020 của mình và gửi phiếu cho cán bộ lớp	Sinh viên	Chủ nhiệm lớp	Trước ngày 10/9/2020	Phiếu đánh giá điểm rèn luyện đã được hoàn thiện được gửi lại cho chủ nhiệm lớp.
5	Chủ nhiệm lớp tổ chức họp lớp đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên học	Chủ nhiệm lớp	Toàn thể sinh viên của lớp	Trước ngày 16/9/2020	Bảng tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên học

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
	kỳ II năm học 2019-2020				kỳ II năm học 2019-2020 (Bản cứng và file mềm gửi về Khoa, Bộ môn)
6	Khoa, Bộ môn căn cứ kết quả đánh giá điểm rèn luyện của lớp tiến hành họp để xét điểm rèn luyện cho sinh viên toàn khoa.	Các Khoa, Bộ môn	Chủ nhiệm lớp	Trước 22/9/2020	Bảng tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên học kỳ II năm học 2019-2020 (Bản cứng và file mềm gửi về Phòng CTSV)
7	Phòng CTSV tổng hợp danh sách dự kiến đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2019-2020 toàn trường.	Phòng CTSV	Các Khoa, Bộ môn	Trước 30/9/2020	Bảng tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên học kỳ II năm học 2019-2020
8	Hội đồng xét đánh giá điểm rèn luyện cấp trường họp.	Hội đồng	Phòng CTSV	Trước 07/10/2020	Bảng tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên học kỳ II năm học 2019-2020 đã được Hội đồng cấp trường thông qua
9	Soạn thảo Quyết định và trình lãnh đạo Trường ký Quyết định công nhận kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2019 – 2020 cho sinh viên.	Phòng CTSV	- Các Khoa, Bộ môn - Phòng KHTC	Trước 15/10/2020	Quyết định công nhận kết quả rèn luyện cho sinh viên học kỳ II năm học 2019-2020

VII. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Công tác sinh viên làm đầu mối trong việc triển khai thực hiện nội dung theo kế hoạch.

2. Các đơn vị trong Trường theo nội dung công việc đã được phân công tại mục VI có trách nhiệm triển khai theo kế hoạch đã được xây dựng. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ với Phòng CTSV để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị: Phòng ĐT, Khoa, Bộ môn quản lý sinh viên (thực hiện).
- Website Nhà trường;
- Lưu: VT, CTSV.TTTLT. (2).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Quý Nhân

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN*(Đối với sinh viên hệ Đại học)*

Họ và tên: Ngày sinh:/...../.....

Mã sinh viên: Lớp: Khóa học: (20.....- 20.....)

Khoa: Học kì: Năm học: (20..... - 20.....)

TT	Nội dung các tiêu chí đánh giá	Điểm rèn luyện		
		Khung QĐịnh	SV tự ĐG	Tập thể lớp ĐG
1	Đánh giá về ý thức tham gia học tập	0 ÷ 20		
1.1	Đánh giá về ý thức và thái độ trong học tập	0 ÷ 5		
	Đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ giờ, bỏ tiết, nghỉ học có phép	3		
	Có thái độ tích cực trong giờ học, thường xuyên đóng góp ý kiến thảo luận xây dựng bài, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu	1		
	Hỗ trợ bạn cùng lớp, cùng trường trong học tập, rèn luyện	1		
	Điểm trừ (-)			
	Nghỉ học 2 buổi không lý do, đi học muộn (3 lần)/kỳ, bỏ tiết giữa giờ (10 tiết/ kỳ). (Tối đa trừ 3 điểm mục này)	-1		
	Không thực hiện các cuộc khảo sát, đánh giá về học tập, giảng dạy và công tác sinh viên của trường (tối đa trừ 1 điểm mục này)	-1		
1.2	Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học	0 ÷ 4		
	Tham gia các câu lạc bộ học thuật và tham gia các cuộc thi học thuật, là thành viên đội tuyển hoặc dự thi sinh viên giỏi từ cấp Trường trở lên, tham gia NCKH.....	2		
	Hoàn thành đề tài NCKH nộp sản phẩm. Đề tài được chọn bảo vệ hoặc đạt giải trong các cuộc thi.	1		
	Có bài viết được đăng tạp chí, báo, kỷ yếu hội nghị, hội thảo liên quan đến chuyên môn (các môn học trong trường)	1		
1.3	Ý thức và thái độ tham gia các cuộc thi, kỳ thi	0 ÷ 3		
	Chấp hành tốt quy chế thi và kiểm tra các kỳ thi, cuộc thi (Kể cả cuộc thi học thuật)	3		
	Điểm trừ (-)			
	Vi phạm quy chế thi, kiểm tra bất kỳ bị xử lý bất kỳ hình thức nào	-3		
1.4	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập	0 ÷ 3		

TT	Nội dung các tiêu chí đánh giá			Điểm rèn luyện		
				Khung QĐịnh	SV tự ĐG	Tập thể lớp ĐG
	Điểm học tập kỳ sau cao hơn kỳ trước hoặc xếp loại học tập từ khá trở lên (tính điểm thi lần 1)			3		
1.5	Đánh giá về kết quả học tập			0 ÷ 5		
	Xếp loại lực học	Đào tạo niên chế	Đào tạo tín chỉ			
	Học lực xuất sắc	9,0 ÷ 10,0	3,6 ÷ 4,0	5		
	Học lực Giỏi	8,0 đến cận 9,0	3,2 ÷ 3,59	4		
	Học lực Khá	7,0 đến cận 8,0	2,5 ÷ 3,19	3		
	Học lực Trung bình khá	6,0 đến cận 7,0	2,3 ÷ 2,49	2		
	Học lực trung bình	5,0 đến cận 6,0	2,0 ÷ 2,29	1		
	Học lực dưới Trung bình	Dưới 5,0	Dưới 2,0	0		
2	Đánh giá về ý thức và việc chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong cơ sở giáo dục			0 ÷ 25		
2.1	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong tại Nhà trường			0 ÷ 5		
	Chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của liên ngành, của các cơ quan chỉ đạo cấp trên được triển khai thực hiện trong nhà trường (các quy chế, thông tư, chỉ thị,.....); Tham gia đầy đủ tuần sinh hoạt công dân sinh viên, có bài thu hoạch (đạt yêu cầu trở lên)			5		
2.2	Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong cơ sở giáo dục đại học			0 ÷ 20		
a	Chấp hành đúng, đầy đủ nội quy, quy chế, quy định Nhà trường ban hành trong Nhà trường, không vi phạm lỗi nào			0 ÷ 10		
	Có tinh thần đấu tranh, phê bình góp phần đảm bảo nội quy, quy chế (Tổ giác các hành vi, vi phạm nội quy, quy chế thi, kiểm tra, gian lận trong thi cử,....)			4		
	Thực hiện tốt Quy chế ngoại trú, nội qui nội trú			6		
b	Tham gia đầy đủ, tích cực các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt chi đoàn, chi hội; Các buổi sinh hoạt khác được Nhà trường, Đoàn trường, Hội sinh viên trường triệu tập			0 ÷ 10		
	Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nội quy, quy chế đầu năm, đầu khóa, các buổi sinh hoạt lớp.....			4		
	Nộp tiền học phí, mua bảo hiểm y tế.....đầy đủ đúng thời gian			4		
	Chấp hành tốt các qui định bảo vệ tài sản của nhà trường			2		

TT	Nội dung các tiêu chí đánh giá	Điểm rèn luyện		
		Khung QĐịnh	SV tự ĐG	Tập thể lớp ĐG
	Điểm trừ (-)			
	Không khai báo thông tin ngoại trú thường kỳ đúng thời gian quy định	- 5đ/học kỳ		
	Không tham gia hoạt động, sinh hoạt do Nhà trường, Đoàn trường, Hội sinh viên Trường triệu tập và không tham gia sinh hoạt lớp, sinh hoạt chi đoàn, chi hội (vắng không có lý do chính đáng)	-2đ/lần		
	Không nộp tiền học phí, mua bảo hiểm y tế đúng thời gian quy định (nếu không có lý do chính đáng)	-4đ/học kỳ		
	Các vi phạm khác	-3đ/lần vi phạm		
	Tổng điểm trừ 2 nội dung trên không được vượt quá 20 điểm			
3	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	0 ÷ 20		
3.1	Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ từ lớp, Chi đoàn trở lên tổ chức	0 ÷ 10		
	Tham gia hiến máu nhân đạo, thăm hỏi, giúp đỡ gia đình chính sách	3		
	Có ý thức tham gia các hoạt động, sinh hoạt phong trào, tình nguyện do lớp tổ chức. Tham dự đầy đủ các buổi sinh hoạt, hoạt động chính trị-xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội	3		
	Tham gia, tổ chức thực hiện các cuộc thi, hội diễn, các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội cấp Trường hoặc cấp tương đương	2		
	Tham gia tổ chức, thực hiện các cuộc thi, hội diễn, các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội cấp Quận (huyện) trở lên	2		
3.2	Ý thức tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	0 ÷ 10		
	Sinh viên tích cực hưởng ứng, tham gia đóng góp cho các hoạt động trong quá trình tổ chức các hoạt động phong trào (có xác nhận của ban tổ chức)	2		
	Sinh viên nằm trong thành phần Ban tổ chức, trực tiếp tham gia xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động phong trào	1		
	Được biểu dương, khen thưởng các hình thức do đạt thành tích trong việc tham gia các hoạt động trên	2		

TT	<i>Nội dung các tiêu chí đánh giá</i>	Điểm rèn luyện		
		Khung QĐịnh	SV tự ĐG	Tập thể lớp ĐG
	Có ý thức học tập, tu dưỡng, phấn đấu vươn lên đạt Đoàn viên ưu tú, được công nhận cảm tình Đảng và được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam	3		
	Có ý thức tham gia phòng chống và không mắc vào các tệ nạn xã hội	2		
	Điểm trừ (-)			
	Sinh viên không tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ do lớp, chi đoàn, khoa, liên chi đoàn khoa tổ chức	-5		
	Không tích cực tham gia phòng, chống và bị mắc vào các tệ nạn xã hội	-5		
4	Đánh giá về ý thức công dân và quan hệ cộng đồng	0 ÷ 25		
4.1	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng	0 ÷ 10		
	Tham gia đầy đủ các buổi học tập, triển khai tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng	3		
	Chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	2		
	Hoàn thành tốt nghĩa vụ công dân theo đúng quy định của Pháp luật, thể hiện được phẩm chất công dân gương mẫu nơi cư trú, nơi học tập, sinh hoạt	2		
	Không vi phạm về công tác giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Luật giao thông không bị cơ quan chức năng có thẩm quyền gửi giấy triệu tập hoặc bị thông báo vi phạm Luật an toàn giao thông hoặc vi phạm trong công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi cư trú hoặc khu nội trú...	3		
4.2	Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, được biểu dương, khen thưởng	0 ÷ 10		
	Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, tham gia đầy đủ các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao....của địa phương nơi cư trú, tham gia giữ gìn an ninh trật tự	4		
	Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, được biểu dương, khen thưởng cấp trường và tương đương, có mối quan hệ tốt với nhân dân địa phương nơi cư trú, chấp hành tốt các quy định của địa phương, đăng ký tạm trú đầy đủ, kịp thời	3		
	Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, được biểu dương khen thưởng cấp Quận (Huyện) trở lên	3		
4.3	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn hoạn nạn	0 ÷ 5		

TT	Nội dung các tiêu chí đánh giá	Điểm rèn luyện		
		Khung QĐịnh	SV tự ĐG	Tập thể lớp ĐG
	Tham gia vận động quyên góp, ủng hộ đồng viên bằng vật chất, tinh thần hoặc thông qua các hình thức làm cầu nối với tổ chức, cá nhân những người có điều kiện, các nhà hảo tâm có thể tiếp cận thông tin trên một cách dễ dàng để có các biện pháp giúp đỡ kịp thời những người gặp hoàn cảnh khó khăn	3		
	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, bạn bè trong lớp, trong trường và ngoài xã hội....tham gia hoạt động thiện nguyện, hiến máu nhân đạo, sinh viên tình nguyện, chiến dịch mùa hè xanh, cứu người, giúp người....	2		
	Điểm trừ (-)			
	Bị gửi công văn hoặc giấy phạt hành chính thông báo vi phạm giao thông, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội	-5		
	Bị phạt cảnh cáo (kèm biên bản) vì gây mất an ninh trật tự tại khu vực đang sinh sống hoặc có hành vi gây mất đoàn kết, chia rẽ nội bộ lớp, khoa....	-5		
5	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ cấp Trường, Khoa, Bộ môn, Lớp, Các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện	0 ÷ 10		
5.1	Ý thức, tinh thần thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục Đại học	0 ÷ 8		
	Tham gia phụ trách cấp Trường (UVBCH đoàn trường, liên chi đoàn, chi ủy chi bộ, Đội TNXP, Thanh niên tình nguyện....). Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và cơ sở giáo dục Nhà trường (nếu sinh viên tham gia cả 2 mục chỉ được lấy điểm ở mục cao nhất)			
	- Hoàn thành nhiệm vụ ở mức tốt.	8		
	- Hoàn thành nhiệm vụ ở mức khá	6		
	- Hoàn thành nhiệm vụ ở mức trung bình	4		
5.2	Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học			
	- Hoàn thành nhiệm vụ ở mức tốt.	8		
	- Hoàn thành nhiệm vụ ở mức khá	6		
	- Hoàn thành nhiệm vụ ở mức trung bình	4		

TT	<i>Nội dung các tiêu chí đánh giá</i>	Điểm rèn luyện		
		Khung QĐịnh	SV tự ĐG	Tập thể lớp ĐG
5.3	Hỗ trợ và tham gia vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa, bộ môn và các tổ chức khác trong trường	2		
5.4	Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện và các thành tích về văn nghệ thể thao, cứu giúp người bị nạn... được biểu dương khen thưởng các cấp. Được cộng thêm từ 5 điểm đến tối đa 10 điểm rèn luyện (nhưng tổng điểm tối đa không quá 100 điểm)			
	Khen thưởng cấp Trường hoặc tương đương	5		
	Khen thưởng cấp quận huyện hoặc tương đương	7		
	Khen thưởng cấp Tỉnh, Thành phố, Bộ, Ngành hoặc tương đương	8		
	Khen thưởng cấp chính phủ, Nhà nước, Quốc tế....	10		
	Điểm trừ (-)			
	Công tác cán bộ được phân công không hoàn thành nhiệm vụ	-10		
	Tổng cộng (1) + (2) + (3) + (4) + (5)	100		

Xếp loại:

Hà Nội, ngày tháng năm

CHỦ NHIỆM LỚP
(Ký và ghi rõ họ tên)

LỚP TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
KHOA, BỘ MÔN:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
HỌC KỲ II VÀ CẢ NĂM**

Lớp: Năm học:..... Khóa học:.....

TT	Mã SV	Họ và tên	Điểm RL			Xếp loại	Ghi chú
			Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm		
1							
2							
3							
4							
5							
....							

• Tổng hợp kết quả xếp loại:

Xếp loại	Số lượng SV		Tỷ lệ %		Xếp loại	Số lượng SV		Tỷ lệ %	
	Kỳ II	Cả năm	Kỳ II	Cả năm		Kỳ II	Cả năm	Kỳ II	Cả năm
Loại Xuất sắc					Loại Trung bình				
Loại Tốt					Loại Yếu				
Loại Khá					Loại Kém				

Hà Nội, ngày...tháng...năm...

Hà Nội, ngày...tháng...năm...

Hà Nội, ngày...tháng...năm...

THẨM ĐỊNH PHÒNG CTSV
(Ký và ghi rõ họ tên)

XÉT DUYỆT CỦA KHOA, BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ NHIỆM LỚP
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
KHOA, BỘ MÔN:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II VÀ CẢ NĂM, NĂM HỌC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA VÀ SINH VIÊN ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY KHÓA

TT	Xếp loại	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		Kém		Không xếp loại		Tổng số sv	
	Lớp	Kỳ II	Cả năm	Kỳ II	Cả năm	Kỳ II	Cả năm	Kỳ II	Cả năm	Kỳ II	Cả năm	Kỳ II	Cả năm	Kỳ II	Cả năm	Kỳ II	Cả năm
1	ĐH6KE1																
2	ĐH6KE2																
3	ĐH7KE1																
																
	Tổng xếp loại																

LÃNH ĐẠO KHOA, BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TỔNG HỢP
(Ký và ghi rõ họ tên)